

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2020/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đinh Thiện Tuy**

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lan** – *Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Minh Hùng** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29.9.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2020/HSST ngày 15.9.2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc C (Trần Ngọc T); Sinh năm: 1972. HKTT: phường T, quận T, Hà Nội. Nơi ở: H, phường Đ, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 4/12. Con ông: Trần Ngọc C. Con bà: Lưu Thị L. Danh chỉ bản số 285 ngày 22.5.2020 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 02 tiền sự: - Tháng 4/1997, Công an phường Tứ Liên phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. - Tháng 3/1998, Công an phường Tứ Liên phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tiền án: Không. Tạm giữ từ ngày 21.5.2020 đến 30.5.2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh H1 (sinh năm: 1978; trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H2 (sinh năm: 1987, trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc C và Hoàng Thị T (sinh năm: 1980, trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội) có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 12h45' ngày 19/5/2020, Trần Ngọc C đến cửa hàng của chị T và H2 (sinh năm: 1987, trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội) là em của T tại phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội để chơi thì bị chị Bùi Thúy H3 (sinh năm: 1968, trú tại: H, phường Đ, quận H, Hà Nội) là vợ của C đến chửi bới C, dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu C vài cái rồi đi về. Do bức tức vì vừa bị đánh và việc H2 rủ chị T đi chơi, C ghen tuông không cho

đi nhưng chị T vẫn đi. C lấy 01 con dao (dài khoảng 30cm phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm) ở trong bếp, giấu vào trong người mục đích để đánh chị H2, C tiếp tục ngăn cản không cho chị T đi nhưng không được nên C đi ra quầy bán hàng nơi chị H2 đang đứng, rút dao ra chém chị H2 nhưng chỉ trúng búi tóc của chị H2 là con dao rơi xuống sàn nhà. C tiếp tục chửi bới, nhặt con dao, tay trái C bóp cổ chị H2, tay phải C cầm dao dí vào cổ chị H2 dọa đánh chị H2. Sau đó, C buông tay chị H2 ra thì chị H2 lấy điện thoại bấm số, C nghĩ chị H2 gọi người đến đánh mình nên C tiếp tục dùng chuôi dao đánh vào gáy của chị H2 02 cái, do bị đánh nên điện thoại của chị H2 rơi xuống đất, C nhặt điện thoại và nói "mày gọi cho ai", chị H2 đuổi theo C giăng lại điện thoại và nói "em không gọi cho ai cả". C cho điện thoại vào túi quần bên phải. Quá trình C đánh chị H2, chị T có can ngăn nên bị C đâm một cái vào mặt, Chị H2 ra giăng co với C để đòi lại điện thoại nhưng C không trả rồi bỏ về hướng cổng trường Tiểu học Q nơi anh Lương Quân T1 (sinh năm: 1979, trú tại: M, phường L, quận H, Hà Nội) là bạn của H2 đang đứng chờ. C đến nói chuyện với T1 rồi lấy điện thoại trả chị H2. Sau khi lấy được điện thoại, chị H2 và chị T đến Công an phường Quỳnh Mai trình báo sự việc trên, Chị H2 đề nghị cơ quan điều tra xử lý đối tượng C về việc C lấy điện thoại của chị H2 theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Cửa chị H2 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.
- Tại cửa hàng phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội: 01 con dao dài khoảng 30cm phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trần Ngọc C đến trụ sở để làm việc, Tại cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. mục đích C lấy điện thoại của chị H2 để chị H2 không gọi được người đến đánh C. Sau khi nói chuyện với chị H2 và Lương Quân T1, C đã trả điện thoại cho chị H2, C không chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H2. Lời khai của C phù hợp với tài liệu trích xuất camera thu giữ tại cửa hàng nên việc cơ quan điều tra không xử lý đối với C về hành vi này là có căn cứ.

Quá trình điều tra còn làm rõ:

Năm 2018, anh H1 (sinh năm: 1978; trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội) thuê nhà phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội để kinh doanh nhưng sau đó anh H1 không có nhu cầu sử dụng nên đến tháng 02/2020, anh H1 cho Hoàng Thị T (sinh năm: 1980, trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội) và H2 (sinh năm: 1987, trú tại: phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội) là em của T thuê lại với giá 7.000.000đ/tháng. Chị T đã đưa cho anh H1 số tiền 28.000.000đ (bao gồm trả trước 3 tháng tiền nhà và đặt cọc 1 tháng) nhưng sau đó chủ nhà không đồng ý nên anh H1 thỏa thuận sẽ trả lại chị T số tiền 28.000.000đ trên. Tuy nhiên, chị T còn đòi anh H1 trả thêm 10.000.000đ chi phí sửa chữa mặt bằng nhưng anh H1 không đồng ý.

Chị T cùng Trần Ngọc C đến gặp anh H1 để nói chuyện, sau đó C nhận sẽ thay chị T giải quyết sự việc trên với H1. Khoảng tháng 4/2020. anh H1 trả cho C 30.500.000đ và thỏa thuận xong việc bồi thường hợp đồng thuê nhà giữa anh H1 với chị T, C cầm tiền nhưng chỉ đưa lại cho chị T 25.000.000 đồng. Vì chưa nhận

đủ số tiền như mình đã yêu cầu nên chị T tiếp tục đòi anh H1 trả 13.000.000 đồng. Anh H1 nói với chị T đã đưa tiền cho C. Khoảng 08h ngày 13/5/2020, C đến gặp và trách anh vì nói đã đưa cho C 13.000.000 đồng khiến C mất thẻ diện rồi C yêu cầu anh H1 phải nói với chị T đến chủ nhật sẽ trả tiền để C vay tiền trả nhưng anh H1 không đồng ý thì C bỏ đi. Khoảng 01 tiếng sau, C quay lại rút khẩu súng ngắn bằng kim loại dắt trong cặp quần dí vào thái dương anh H1 hỏi lại việc anh H1 nói với chị T là đã đưa cho C số tiền 13.000.000 đồng và đe dọa "mày có tin tao bắn chết 4, 5 thằng như mày không". C yêu cầu anh H1 sang cửa hàng nói dối với chị T về việc H1 chưa đưa cho C số tiền 13.000.000đ và hẹn với chị em T chủ nhật sẽ trả hết cho chị T để lấy lại danh dự cho C. Do lo sợ C bắn nên anh H1 đồng ý. Tại cửa hàng phố Q, anh H1 gặp chị H2, chị H2 đòi anh H1 số tiền 13.000.000đ thì anh H1 trình bày đã giải quyết xong với C. Nghe vậy, C rút súng, lên đạn dí vào đầu anh H1 dọa bắn. Do sợ hãi nên anh H1 nói với chị H2 đến chủ nhật sẽ thu xếp tiền để trả thì C đẩy anh H1 về. Khi về đến cửa hàng nhà anh H1, C bảo anh H1 cứ nhận việc còn thiếu tiền, chủ nhật C lấy tiền sẽ đưa cho H1 để trả cho chị T rồi C bỏ đi.

Tại cơ quan điều tra, anh H1 khai việc bị Trần Ngọc C dí súng vào đầu để đe dọa vào ngày 13/5/2020 tại phố Q, Hà Nội như đã nêu trên. Anh H1 khai khi bị C dí súng vào đầu, anh H1 rất sợ hãi vì sợ súng cướp cò hoặc C nổi giận sẽ bắn chết anh H1 vì vậy anh H1 phải làm theo yêu cầu của C. Anh H1 yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng điều tra, xử lý C theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra: C khai nhận mục đích C dí súng vào đầu, đe dọa giết anh H1 để yêu cầu anh H1 nói dối chị T, Hương cho C đỡ mất thẻ diện với chị T chứ không nhằm mục đích đòi anh H1 số tiền 13.000.000 đồng. Nguồn gốc khẩu súng và 02 viên đạn trên C mua khoảng từ một năm trước tại Lào Cai của người đàn ông không quen biết giá 450.000 đồng. Ngày 19/5/2020, khi bị cơ quan công an triệu tập, C nhắn tin cho vợ là Bùi Thúy H3 nhờ cất khẩu súng vào trong thùng gạo.

Tại cơ quan điều tra chị Bùi Thúy H3 khai nhận việc dùng mũ bảo hiểm đánh, chửi Trần Ngọc C tại cửa hàng của chị T vào trưa ngày 19/5/2020 rồi đi chiếc xe máy của C về do bức xúc việc C có quan hệ tình cảm với chị T. Ngày 19/5/2020, C nhắn tin nhờ chị H3 giấu khẩu súng trên nóc thùng gạo vào bên trong thùng gạo, chị H3 kiểm tra thì thấy trên nóc thùng gạo có một túi vải trắng được cuộn lại mà lộ vật hình khẩu súng bên trong, chị H3 cất vào trong thùng gạo. Trước khi đến Công an phường Quỳnh Mai phục vụ điều tra thì chị H3 nhờ con trai là Đ (sinh năm: 1993, trú tại: H, phường Đ, quận H, Hà Nội) vớt khẩu súng xuống hồ Hai Bà thuộc phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Đình C khai nhận nội dung như đã nêu trên, C đã vớt khẩu súng trên tại hồ Hai Bà Trưng, Hà Nội. Dẫn giải Đ chỉ vị trí vớt súng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp đội PCCC CNCH trên sông Công an quận Hai Bà Trưng mò tìm và thu giữ được túi vải kèm khẩu súng ngắn bằng kim loại và 02 viên đạn đầu bằng cao su trong hộp tiếp đạn. Trần

Ngọc C đã nhận dạng được khẩu súng mà Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng thu giữ được tại hồ Hai Bà là khẩu súng C dùng để gây án.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 3035/C09-P3 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

- Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn hơi cay đạn đầu cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

- 02 viên đạn gửi giám định là đầu đạn cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng và lắp bắn được cho khẩu súng nêu trên.

- Khi sử dụng súng bắn đầu đạn cao su cỡ 9mm nêu trên bắn vào vị trí gáy, trán, thái dương của người ở tầm gần sát gây thương tích và có thể gây chết.

Đối với hành vi C đánh, gây thương tích cho chị H2 và chị T, do thương tích không nghiêm trọng nên chị H2 và chị T từ chối đi khám thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án cố ý gây thương tích và không yêu cầu gì về dân sự do đó Cơ quan điều tra không đề vấp việc xử lý hình sự đối với C.

Ngày 23/6/2020, UBND quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Trần Ngọc C số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép" quy định tại điểm c khoản 5 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; Ngày 28/7/2020, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính Trần Ngọc C số tiền 750.000 đồng về hành vi "đánh nhau" được quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với hành vi chị Bùi Thúy H3 dùng mũ bảo hiểm đánh, gây thương tích cho C. Do thương tích không nghiêm trọng nên C từ chối đi khám thương và không yêu cầu khởi tố vụ án cố ý gây thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị H3. Ngày 28/7/2020, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính Bùi Thúy H3 số tiền 3.000.000 đồng về hành vi "Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định" được quy định tại điểm g khoản 3 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và xử phạt hành chính H3 số tiền 750.000 đồng về hành vi "đánh nhau" được quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Ngày 28/7/2020 Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính Đ số tiền 3.000.000 đồng về hành vi "Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định" được quy định tại điểm g khoản 3 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 con dao dài khoảng 30cm phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị H2, mà Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 28/7/2020 trao trả lại số tài sản trên cho chị H2. Sau khi nhận lại tài sản, chị H2 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 145/CT/VKS-HS ngày 28.4.2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng, bị cáo Trần Ngọc C bị truy tố về tội “Đe dọa giết

người” theo khoản 1 điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 điều 133, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h00' ngày 13/5/2020, tại khu vực phố Q, phường Q, quận H, Hà Nội, Trần Ngọc C có hành vi dùng súng bắn đạn hơi cay dí vào đầu anh H1 và dọa giết. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc C đã phạm tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hành vi đe dọa giết người của bị cáo xâm phạm đến quyền tự do của con người, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu và chưa có tiền án. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu bồi thường dân sự nên tòa không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc C** phạm tội: **“Đe dọa giết người”**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 133, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trần Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 9 năm 2020;

Tại trụ sở tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thiện Tuy

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc C; sinh năm: 1972.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Ngọc C** phạm tội: “**Đe dọa giết người**”. - Biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng: **Áp dụng:** khoản 1 Điều 133, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Biểu quyết 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt: **Xử phạt:** **Trần Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Biểu quyết 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Biểu quyết 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên hội đồng xét xử nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

